



Thứ hai, ngày 4 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Sắc xanh áp đảo

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 5/6/2018		•	
Tuần 4/6-8/6/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Tiếp nối đà hồi phục từ mức đáy, phiên giao dịch hôm nay diễn biến vẫn rất tích cực.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VNM (+3.24 điểm); VCB (+2.72 điểm); VJC (+1.64 điểm); VPB (+1.57 điểm); HPG (+1.49 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm SAB (-0.71 điểm); GAS (-0.12 điểm); CII (-0.04 điểm); PPC (-0.03 điểm); CAV (-0.03 điểm)
- Trong phiên giao dịch, lực tăng chủ yếu đến từ nhóm vốn hóa và các cổ phiếu ngành Ngân hàng, Chứng khoán.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4526.8 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 21.77 điểm. Thị trường có 205 mã tăng và 94 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 20.91 điểm, đóng cửa tại 1013.78 điểm. Cùng với đó, HNX-Index tăng 2.57 điểm lên 118.32 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 7.66 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (115 tỷ), VNM (62 tỷ) và VCB (54 tỷ). Trái lại, họ bán ròng 66.84 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Sau chuỗi ngày giảm điểm, chỉ số VN-Index hiện tại đã vượt qua mức 1,000 điểm và tăng 8% kể từ đáy. Thị trường hồi phục khá nhanh và mạnh, chưa chứng kiến phiên điều chỉnh mạnh nào. Lực cầu ngay từ buổi sáng đã tích cực, và duy trì xuyên suốt phiên giao dịch ngày hôm nay. Thị trường không phản ứng quá mạnh trước thông tin tiêu cực của UBKTTU, hay việc TCB đóng cửa tại mức giá sàn trong ngày đầu giao dịch. Động lực tăng điểm chính đến từ nhóm vốn hóa, và các cổ phiếu nhóm ngành Ngân hàng và Chứng khoán. BSC nhận định sau đà hồi phục rất nhanh, thị trường có thể sẽ trải qua vài phiên điều chỉnh. Nhà đầu tư nên giải ngân trong những phiên điều chỉnh, và tránh việc mua đuổi trong thời gian tới.

Phân tích kỹ thuật:

HPG _ Thoát xu hướng điều chỉnh

(Vui lòng tải và xem trang 2 báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem trang 4 báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1013.78

Giá trị: 4438.62 tỷ 20.91 (2.11%)

Khối ngoại (ròng): 4.53 tỷ

HNX-INDEX 118.32

Giá trị: 746.49 tỷ 2.57 (2.22%)

Khối ngoại (ròng): -66.84 tỷ

UPCOM-INDEX 53.63

Giá trị: 167.16 tỷ 0.8 (1.51%)

Khối ngoại (ròng): 27.2 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	65.7	-0.18%
Giá vàng	1,294	0.04%
Tỷ giá USD/VND	22,799	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	26,669	0.61%
Tỷ giá JPY/VND	20,815	0.05%
LS liên NH 1 tháng	2.0%	-
LS TPCP 5 năm	3.7%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	113.1	VHM	31.1
VCB	54.2	GAS	21.3
VCI	15.5	BID	19.3
CTD	12.0	VJC	14.2
DXG	10.4	CII	12.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Thị trường phái sinh	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

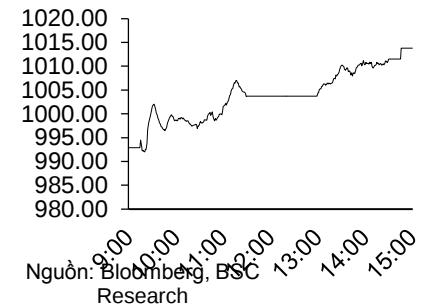
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
HPG	14.7	60.0	49	61	MUA	Tăng giá kéo dài
VRE	2.6	45.6	38	49	MUA	Tăng giá ngắn hạn
SSI	8.1	33.4	27	36	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
NVL	8.0	52.1	49	55	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	7.3	175.0	160	191	MUA	Tăng giá ngắn hạn
SHB	5.0	9.6	7	14	MUA	Giảm giá kéo dài
VIC	4.8	120.0	99	135	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
STB	4.0	12.6	11	17	MUA	Tăng giá ngắn hạn
MSN	3.8	84.2	76	99	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	2.8	170.3	139	198	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday

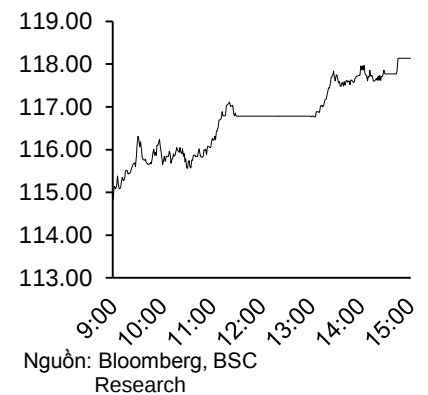


Phân tích kỹ thuật

HPG _ Thoát xu hướng điều chỉnh

Nhận định: Sau khi chạm đỉnh 67.8, HPG bước vào đợt điều chỉnh trung hạn, chạm đáy ở mức giá 48.7, tương đương với mức giảm 28%, và gần chạm ngưỡng SMA200. Trong các phiên giao dịch gần đây, giá cổ phiếu HPG đã có 5 phiên tăng giá liên tiếp với thanh khoản cải thiện, chính thức vượt ngưỡng kháng cự trên để thoát khỏi xu hướng điều chỉnh trung hạn và , và ngưỡng SMA100. Chỉ báo MACD tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, kết hợp với xu hướng tăng của chỉ báo RSI chưa vào vùng quá mua, cho thấy khả năng HPG sẽ tiếp tục đà tăng giá.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư theo dõi diễn biến giá cổ phiếu xung quanh ngưỡng kháng cự 60 và có thể giải ngân một phần khi HPG vượt ngưỡng kháng cự này. Trong trường hợp vượt ngưỡng 60, ngưỡng kháng cự tiếp theo sẽ là mức 65. Thực hiện cắt lỗ nếu, giá mất ngưỡng hỗ trợ 58.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1806	980.5	2.4%	-8.8%
VN30F1807	988.1	2.6%	55.3%
VN30F1809	1001.0	2.2%	-4.2%
VN30F1812	1029.9	2.3%	-64.7%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HPG	60	5.3	5.6
VJC	170	7.0	5.1
VNM	175	4.0	3.9
STB	13	6.8	2.6
MBB	30	4.1	2.4

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
CII	28	-2	-0.2
BMP	61	-1	-0.1
SAB	242	-1	-0.7
KDC	34	0	0.0
GAS	92	0	0.0

Thị trường phái sinh

Tâm lý cẩn trọng khi chỉ số hồi phục quá nhanh, các HĐTL có mức tăng chậm hơn VN30, qua đó thu hẹp khoảng chênh giá xuống còn lần lượt -1.6%, -0.9%, 0.4% và 3.3% ở các kỳ hạn. Thanh khoản giảm 7% về còn 7,686 tỷ. Tổng khối lượng đặt mua bằng 1.02 lần tổng khối lượng đặt bán; Trung bình 1 lệnh đặt mua và lệnh đặt bán lần lượt 2.8 và 2.9 hợp đồng. VN30 có phiên tăng điểm mạnh thứ 3 phục hồi theo mô hình chữ V và tiến sát vùng tích lũy 1,010 – 1,050 điểm trước đó. VN30 vượt SMA20 với KLGD giảm điều này có thể là trở ngại khi chỉ số tiến đến các vùng cao hơn. Chỉ số có khả năng rung lắc tại 1,010 điểm, dù vậy trạng thái discount -1.6% giữa HĐ 1806 với VN30 một mặt phản ánh tâm lý thận trọng của NĐT, mặt khác cũng tạo ra khoảng cách an toàn nếu VN30 thoái lui không quá mạnh trong phiên tới. Với diễn biến này, NĐT có thể đẩy mạnh hoạt động trading bán vùng cao sát ngưỡng kháng cự 1,010 điểm và canh mua lại trong phiên.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

Đánh mục S&P500

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	30.45	120.7%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	60.00	135.6%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	67.40	60.9%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	30.70	-1.4%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	34.20	-6.9%	30.0	50.0
Trung bình					61.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi đầu tư							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.4	47.7%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.8	0.3%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	42.0	1.2%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.5	-2.8%	23.2	32.5
Trung bình					11.6%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	109.0	0.0%	0.5	1,550	2.6	7,866	13.9	4.8	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	173.0	1.3%	0.7	824	1.6	7,307	23.7	5.8	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	94.9	4.6%	1.5	2,930	0.5	2,371	40.0	4.5	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	32.6	2.5%	0.7	332	0.8	2,363	13.8	1.1	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	120.0	0.8%	1.3	13,944	4.8	2,337	51.3	8.9	9.2%	16.3%	
VRE	Bất động sản	45.6	0.3%	1.2	3,819	2.6	791	57.6	3.3	32.0%	5.7%	
NVL	Bất động sản	52.1	1.0%	0.8	2,083	8.0	2,534	20.6	3.4	10.7%	18.7%	
REE	Bất động sản	33.9	2.4%	1.0	463	0.5	4,605	7.4	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	32.9	2.8%	1.3	496	4.8	2,690	12.2	2.8	44.0%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	33.4	3.2%	1.4	735	8.1	2,602	12.8	1.9	54.1%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	92.0	1.1%	1.0	486	0.3	5,790	15.9	3.7	40.4%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	67.4	3.7%	1.2	385	0.9	6,048	11.1	2.9	59.6%	28.3%	
FPT	Công nghệ	47.3	1.7%	0.8	1,277	2.4	4,964	9.5	2.4	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	52.0	8.8%	0.2	518	0.0	3,453	15.1	3.9	0.3%	26.5%	
GAS	Dầu khí	92.3	-0.2%	1.5	7,782	3.9	5,149	17.9	4.0	3.5%	23.9%	
PLX	Dầu khí	62.8	0.5%	1.5	3,206	1.1	2,920	21.5	3.4	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.6	1.1%	1.8	346	2.8	1,786	9.9	0.7	17.3%	7.5%	
BSR	Dầu khí	19.2	4.3%	0.8	2,622	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	55.2%	23.0%
DHG	Dược	109.0	4.3%	0.5	628	1.0	4,344	25.1	5.1	47.2%	19.5%	
DPM	Hóa chất	17.6	4.1%	0.9	303	1.2	1,426	12.3	0.9	21.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.9	3.3%	0.5	253	0.2	1,024	10.6	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	59.3	4.0%	1.5	9,399	9.8	2,888	20.5	3.8	20.3%	19.6%	
BID	Ngân hàng	30.5	2.7%	1.5	4,593	6.3	2,030	15.0	2.2	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	28.0	1.8%	1.5	4,585	7.2	2,103	13.3	1.6	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	49.2	7.0%	1.2	3,245	8.3	4,564	10.8	2.5	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	30.5	4.1%	1.1	2,435	8.8	2,301	13.2	1.9	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	42.0	3.7%	1.0	2,007	10.0	2,568	16.4	2.7	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	61.2	-1.4%	0.9	221	0.7	5,511	11.1	2.0	72.6%	19.6%	
NTP	Nhựa	52.9	-0.2%	0.4	208	0.0	4,922	10.7	2.2	23.1%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	26.3	1.5%	1.3	834	0.0	286	92.0	1.6	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	60.0	5.3%	0.9	4,010	14.7	5,565	10.8	2.7	39.6%	29.8%	
HSG	Thép	12.1	6.6%	1.2	204	1.6	2,330	5.2	0.8	23.8%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	175.0	4.0%	0.6	11,188	7.3	6,234	28.1	9.8	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	241.6	-1.4%	0.8	6,825	0.5	7,227	33.4	10.7	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	84.2	0.4%	1.1	3,885	3.8	3,448	24.4	5.9	29.3%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.8	5.3%	0.9	345	1.0	1,115	14.2	1.3	7.8%	7.4%	
ACV	Vận tải	88.0	8.6%	0.8	8,440	0.2	1,883	46.7	7.0	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	170.3	7.0%	1.1	3,386	2.8	11,356	15.0	7.3	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	33.0	3.4%	1.7	1,815	0.7	1,727	19.1	2.7	9.0%	14.6%	
GMD	Vận tải	27.4	5.2%	0.9	347	0.7	5,793	4.7	1.4	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.4	-1.8%	0.9	203	0.3	1,670	9.8	1.2	33.7%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	97.0	5.3%	0.9	684	0.8	6,408	15.1	6.5	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.5	6.1%	0.8	484	2.6	1,354	18.1	1.7	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.1	2.1%	0.7	203	0.1	1,207	10.0	0.9	6.1%	8.7%	
CTD	Xây dựng	147.0	3.1%	0.6	507	3.7	20,255	7.3	1.5	40.2%	22.0%	
VCG	Xây dựng	18.3	1.7%	1.6	356	0.5	2,887	6.3	1.2	10.5%	20.4%	
CII	Xây dựng	27.7	-1.6%	0.5	300	0.9	1,208	22.9	1.4	58.0%	6.1%	
POW	Điện	14.2	0.7%	0.6	1,465	0.5	1,026	13.8	1.2	65.4%	9.1%	
NT2	Điện	28.4	0.4%	0.7	360	0.3	2,646	10.7	1.6	21.1%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	175.00	4.04	3.25	965230.00
VCB	59.30	4.04	2.72	3.84MLN
VJC	170.30	6.97	1.65	374270.00
VPB	49.20	6.96	1.58	3.89MLN
HPG	60.00	5.26	1.50	5.65MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SAB	241.60	-1.39	-0.72	50940.00
GAS	92.30	-0.22	-0.13	948070.00
CII	27.65	-1.60	-0.04	753660.00
PPC	17.15	-2.00	-0.04	247620.00
CAV	50.00	-3.47	-0.03	11680.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
RIC	6.42	7.00	0.00	870.00
HAR	6.28	6.98	0.01	524840.00
HAI	3.83	6.98	0.02	411090.00
VJC	170.30	6.97	1.65	374270.00
NKG	22.25	6.97	0.06	390340.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CDC	16.70	-7.73	-0.01	310.00
TMT	8.65	-6.99	-0.01	5790.00
TNC	12.70	-6.96	-0.01	2090.00
PXT	2.42	-6.92	0.00	173830.00
HRC	32.50	-6.88	-0.02	100.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	42.00	3.70	1.26	5.54MLN
SHB	9.60	4.35	0.45	12.23MLN
VGC	24.50	6.06	0.16	2.48MLN
VCS	97.00	5.32	0.11	203000.00
PVS	17.60	1.15	0.05	3.58MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DBC	20.50	-7.66	-0.10	35500.00
TTB	18.50	-5.13	-0.03	418500.00
PVX	1.50	-6.25	-0.02	511100.00
DTD	11.20	-9.68	-0.02	100.00
HVT	44.10	-9.07	-0.02	11900.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

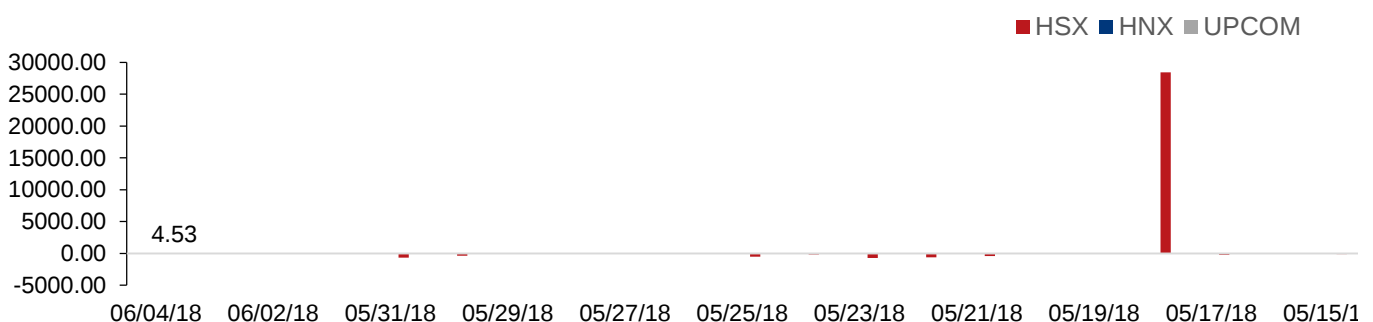
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DPC	16.50	10.00	0.00	100.00
VE1	14.30	10.00	0.00	3100.00
SJE	26.70	9.88	0.02	100.00
MAS	54.70	9.84	0.01	7500.00
TV3	55.00	9.78	0.01	3200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SVN	1.80	-10.00	0.00	16200.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.8	293	50.5	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	28.4	2,646	10.7	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.9	920	16.2	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	31.4	206	151.8	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	42.0	2,568	16.4	2.7	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	32.6	5,102	6.4	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	20.3	930	21.8	1.7	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.4	1,670	9.8	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	60.0	5,565	10.8	2.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	32.9	2,690	12.2	2.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	12.5	2,973	4.2	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	32.5	5,535	5.9	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	47.3	4,964	9.5	2.4	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	59.3	2,888	20.5	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.6	1,786	9.9	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	30.5	2,301	13.2	1.9	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	147.0	20,255	7.3	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.6	160	28.9	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	107.6	18,721	5.7	1.7	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	173.0	7,307	23.7	5.8	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

